

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HSST

Ngày 13-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN TỈNH CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Giang.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Quang Nhật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:** Ông Võ Việt Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2024/TLST-HS, ngày 22 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo: Hồ Văn T1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm X, thị trấn C, huyện P, tỉnh C; nghề nghiệp: Sửa điện thoại; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn H và bà Thiệu Thị K; bị cáo có vợ và 04 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được cho tại ngoại.

- **Bị hại:** Ông Cao Minh S, sinh năm 1995 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại Cao Văn S:

1. Bà Nhìn Thuỳ T2, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: số X, đường M, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cháu Nguyễn Duy N, sinh năm 2017.

Địa chỉ cư trú: Khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- **Người đại diện theo pháp luật của Nguyễn Duy N:** Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1994 (là mẹ ruột), trú tại: Khóm 1, thị trấn Y, huyện P, tỉnh C.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N: Bà Nhìn Thuỳ T2, sinh năm 1975, trú tại số X, đường M, phường B, quận B, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt). Theo giấy ủy quyền ngày 18 tháng 9 năm 2023.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 10 tháng 9 năm 2023, bị cáo Hồ Văn T1 điều khiển xe mô tô biển số đăng ký 94B1-230.29 chạy trên tuyến lộ, đường 13 tháng 12 thuộc khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau hướng từ khóm Y đến khóm Z, thị trấn C. Khi đến đoạn đường trước quán Cà phê G thuộc khóm Y, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau thì bị cáo T1 điều khiển xe vượt xe chạy phía trước nhưng không sử dụng còi, đèn xe và khi vượt có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số đăng ký 69N1-609.09 do ông Cao Minh S điều khiển theo chiều ngược lại làm ông S tử vong.

Tại Bản kết luận giám định y tử thi số 46/KLGĐTT-TTPY ngày 25/9/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau kết luận nguyên nhân Cao Minh S chết: Phù phổi cấp, chấn thương ngực kín, đa chấn thương nặng.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố bị cáo Hồ Văn T1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị tuyên bố bị cáo Hồ Văn T1 phạm tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ về tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn T1 khai nhận: Bị cáo điều khiển xe mô tô đi trên đường 13/12 theo hướng từ Khóm Y đến Khóm Z thị trấn C, khi đến đoạn quán cà phê Gió thuộc Khóm Y, thị trấn C, huyện P thì xảy ra va chạm với xe ông Cao Minh S làm cho ông S tử vong. Nguyên nhân xảy ra va chạm xe với ông S do bị cáo điều khiển xe chạy vượt xe phía trước mà bị cáo không bấm còi, không sử dụng tín hiệu đèn xin đường và khi vượt bị cáo lấn sang bên trái theo hướng đi của bị cáo dẫn đến va chạm xe với ông S. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và các chứng cứ có trong hồ sơ đã được làm rõ tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định do bị cáo Hồ Văn T1 (có giấy phép lái xe) điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ khi vượt xe phía trước không báo hiệu và khi vượt có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt làm xảy ra tai nạn giao thông dẫn đến bị hại Cao Minh S tử vong. Bị cáo T1 đã vi phạm khoản 1, khoản 2 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Do đó, Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố bị cáo Hồ Văn T1 về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo vi phạm an toàn, trật tự công cộng và hành vi của bị cáo đã gây ra cái chết cho bị hại Cao Minh S, đồng thời gây mất an ninh trật tự ở địa phương, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý do cầu thả; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do đó, hành vi của bị cáo cần có một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra để bị cáo cải tạo, học tập trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội bị cáo là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bản thân còn phải nuôi bốn người con còn nhỏ, bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng bảo đảm được tính răn đe và phòng ngừa tội phạm. Đồng thời, cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà tự cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo làm nghề sửa điện thoại có thu nhập ổn định nên khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[5] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và hậu quả của bị cáo gây ra.

Xét thấy đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với bị cáo với mức hình phạt như nêu trên là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tiếp nên không xem xét.

[7] Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô biển số đăng ký 94B1-230.29, 01 mũ bảo hiểm màu cam, 01 mảnh vỡ cánh yếm; 05 mảnh vỡ của đèn xe, 01 xe mô tô biển số đăng ký 69N1-609.09, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 048917 biển số đăng ký 69N1-609.09, 01 giấy bán xe ngày 18/12/2021 trong quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Hồ Văn T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn T1 phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nhận được quyết định thi hành án;

Giao bị cáo Hồ Văn T1 cho Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo Hồ Văn T1 có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn C Vàm, huyện P, tỉnh Cà Mau trong việc giám sát giáo dục bị cáo T1.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo Hồ Văn T1 bị khấu trừ 5% thu nhập để sung quỹ nhà nước.

2. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng các Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hồ Văn T1 phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng

cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- UBND thị trấn Cái Đôi Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau ;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều